TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 26/2022/HC-ST
Ngày 26-9-2022
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Hội thẩm: Ông **Nguyễn Duy Thành**;

Bà **Nguyễn Kim Hậu**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Thái Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà* Đặng Thị Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-HC ngày 04 tháng 7 năm 2022 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 01, ấp T, xã Truông M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Nguyễn Văn P (chết ngày 04-8-2022);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P: anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1990; Nguyễn Văn Định, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 01, ấp T, xã Truông M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh Nghĩa và anh Định: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; địa chỉ: 96, Đường Nguyễn Văn Rốp, khu phố 1, Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Huyện D: ông Đặng Thủ T2 – Phó Chủ tịch, Ủy ban nhân dân Huyện D; là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Huyện D:

+ Ông Nguyễn Thiện H – Phó giám đốc, Trung tâm phát triển quỹ đất

Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H – Phó trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2022 của người khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thể hiện:

Năm 1998, ông Nguyễn Văn P được cấp GCNQSDĐ 02 thửa đất 162, 163 tại ấp T, xã Truông M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ngày 28-12-2021 Ủy ban nhân dân Huyện D ban hành Quyết định số 2261/QĐ-Ủy ngày thu hồi 337,4m^2 một phần thửa đất 162,163 loại đất đất nông nghiệp và ban hành Quyết định số 2288/QĐUBND ngày 30-12-2021 bồi thường đất cho ông P, bà H theo giá Ủy ban tỉnh. 02 quyết định này không đúng thực tế theo quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P bà H, cụ thể:

Đối với quyết định thu hồi đất 2261, thu hồi phần diện tích là không đúng với hiện trạng sử dụng đất. Trong quyết định thu hồi 2261, cho rằng thu hồi diện tích đất 337,4m^2 trong đó, 251m^2 đất thuộc thửa 162, 163 ông P bà H chấp hành, không còn ý kiến đối với mục đích đất thu hồi trong quyết định thu hồi; còn diện tích 86,4m^2 ngoài GCNQSDĐ là không phù hợp với hiện trạng sử dụng và hồ sơ cấp GCNQSDĐ vì các thửa đất này đều giáp đường 784 và gia đình ông P bà H đã sử dụng đất này làm nhà ở và dịch vụ xăng dầu.

Đối với Quyết định số 2288: tại phiên tòa phía người khởi kiện không yêu cầu xem xét về giá bồi thường đối với diện tích đất 251m^2, chỉ yêu cầu xem xét tính công sức, giá trị phần san lắp mặt bằng trên phần đất bị thu hồi. Bởi vì, phần đất ông P bà H trước đây là đất nông nghiệp thấp hơn mặt đường 02m, để sử dụng được đất, ông P bà H đã san lắp mặt bằng, nhưng khi thu hồi đất Ủy ban đã không thực hiện bồi thường chi phí san lắp mặt bằng. Tôi được biết đơn vị thi công đường đã giao cho gia đình ông P bà H 15 xe đất. Còn vị trí đất thu hồi nhưng Ủy ban chưa sử dụng thì yêu cầu bồi thường phần đã san lắp tại ví trị thu hồi.

Do đó, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P và bà H yêu cầu xem xét hủy Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 28-12-2021 và Quyết định số 2288/QĐ-Ủy ban nhân dân ngày 30-12-2021 của Ủy ban nhân dân Huyện D

Tại Văn bản số 598/UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện D, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thể hiện:

Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng ĐT.782-ĐT.784 (từ ngã ba tuyến tránh Quốc lộ 22 đến ngã tư Tân Bình) được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 31/10/2017, thuộc nhóm dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm do Nhà nước đầu tư

công ích, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dự án thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Hộ ông Nguyễn Văn P là chủ sử dụng thửa đất số 162, 163, tờ bản đồ số 4, tại ấp T, xã Truông M, huyện D, tỉnh Tây Ninh, được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) ngày 18/12/1998.

Ngày 13/3/2019, UBND huyện ban hành Thông báo số 28/TB-UBND về thông báo chủ trương bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.782-ĐT.784 (từ ngã ba tuyến tránh Quốc lộ 22 đến ngã tư Tân Bình).

Theo Biên bản số 402/BB-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh, thống nhất hiện trạng đường ĐT. 784 là 16m (từ tim đường hiện trạng ra mỗi bên 08m) không bồi thường về đất, diện tích ngoài phạm vi trên được xem xét, bồi thường về đất theo quy định. Đối với phần diện tích thuộc phần lộ giới quy hoạch giao thông, không nằm trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận người sử dụng đất vẫn được xem xét bồi thường là đất nông nghiệp ven đường (đất trồng cây lâu năm) theo chủ trương của UBND tỉnh.

Ngày 04/10/2019, UBND huyện D ban hành Thông báo số 776/TB-UBND thông báo thu hồi đất thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.782-ĐT.784 đối với ông Nguyễn Văn P, loại đất dự kiến thu hồi là đất trồng lúa còn lại. Việc thông báo thu hồi đất đối với từng loại đất là diện tích dự kiến, trước khi thực hiện công tác điều tra, kiểm đếm hiện trạng.

Kết quả đo đạc, cắm mốc, kiểm tra, kiểm đếm về tài sản trên đất trong phạm vi diện tích đất thu hồi thực hiện dự án của hộ ông Nguyễn Văn P xác định diện tích đất thu hồi là 337,4m^2, trong đó diện tích đất thu hồi trong phạm vị đã cấp GCN là 251,0m^2 đất CLN, diện tích thu hồi nằm ngoài phạm vi cấp GCN là 86,4m^2 (đất nông nghiệp ven đường).

Quá trình kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã trao đổi, giải thích đối với việc ông P yêu cầu bồi thường đất ở thì sẽ trừ đi diện tích đất ở đã được cấp GCN (loại đất "T" ghi trong GCN) nhưng gia đình ông P không đồng ý. Do đó, UBND huyện đã thực hiện áp giá đất nông nghiệp theo đúng Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường đất thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.782-ĐT.784 (đoạn từ ngã ba tuyến tránh QL.22 đến ngã tư Tân Bình).

Đối với việc áp giá bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc; cây trồng, vật nuôi, UBND huyện đã áp giá bồi thường đúng theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 07/2/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định giá bồi thường đối với cây trồng vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 28/12/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 2267/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng ĐT.782 -ĐT. 784 và Quyết định số 2261/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng ĐT.782 -ĐT. 784 đối với hộ ông Nguyễn Văn P.

Trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện trình UBND huyện ban hành Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 30/12/2021, phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn P, số tiền bồi thường là 231.506.528 đồng.

Việc xác định loại đất thu hồi, áp giá đền bù về đất, tài sản gắn liền với đất cho hộ ông Nguyễn Văn P là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị H.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử; trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm hành chính theo quy định tại các Điều 20, 38, 39, 41, 122, 123, 125, 126, 130, 143, 145, 147, 148, 166, 169 và Điều 189 của Luật Tố tụng hành chính.

Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ Kết quả đo đạc, cắm mốc, phục vụ giải phóng mặt bằng của dự án và kiểm tra, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị H, xác định diện tích đất ông Khanh được thu hồi để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.782-ĐT.784 (đoạn từ ngã ba tuyến tránh QL.22 đến ngã tư Tân Bình) là 337,4 m^2, trong đó diện tích đất thu hồi thuộc đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P, bà H là 251,0 m^2, loại đất được xác định là cây lâu năm và diện tích không nằm trong ranh giới đã Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 86,4m^2, loại đất được xác định là đất nông nghiệp ven đường. Phía người bị kiện trình bày, diện tích ngoài GCNQSDĐ trước đây là phần giữa của 02 thửa đất, theo bản đồ 299 trước đây là phần kênh N4-12. Theo bản đồ lưới năm 2010 là phần nằm trong quy hoạch lộ giới và phần này đúng quy định sẽ không được bồi thường nhưng chủ trương

của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn xem xét cho Ủy ban nhân dân Huyện bồi thường cho dân. Và diện tích đất này sẽ không bị trừ vào GCNQSDĐ của ông P bà H, nên cũng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P bà H là có căn cứ theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất lập ngày 03-12/2020 và GCNQSDĐ ông P được cấp.

[2] Phía người khởi kiện cho rằng diện tích 86,4m^2 phải được bồi thường là loại đất ở do diện tích đất này gia đình ông P, bà H đã sử dụng ổn định lâu dài, không có tranh chấp. Tuy nhiên, quá trình thu thập chứng cứ, phía người khởi kiện không chứng minh được phần diện tích đất này, ông P, bà H có kê khai đăng ký, chứng minh quyền sử dụng đất này đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận và cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh diện tích đất này là đất ở. Do đó, UBND Huyện D áp giá bồi thường đối với loại đất nông nghiệp là có xem xét đến quyền lợi của ông P.

[3] *Đối với bồi thường thiệt hại chi phí san lấp mặt bằng:* qua trình thu thập chứng cứ, phía UBND Huyện D trình bày, đất san lắp mặt bằng tại ví trí thu hồi đất, do phía công ty thi công không có nhu cầu sử dụng, nên đã mốc và vận chuyển trả cho gia đình bà H, ông P. Phía người bị kiện cũng thừa nhận vấn đề này. Do đó, UBND Huyện D không thực hiện bồi thường chi phí san lắp mặt bằng cho ông P bà H là có căn cứ.

[4] *Án phí hành chính sơ thẩm*: người khởi kiện phải chịu theo quy định tại Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều, 76 của Luật đất đai; Điều 3 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn P: anh Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Định về yêu cầu hủy Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 28-12-2021 và Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 30-12-2021 của Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000267 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp xong.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn P: anh Nguyễn Trọng N và anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000266 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên